

Bản án số: 39/2024/DS-ST

Ngày 21/08/2024

V/v tranh chấp HĐ góp hụi và HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Ngô rô Be

2/ - Ông Lê Thanh Liêm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –

Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 21 tháng 08 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/ TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 Về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T T, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1959 (có mặt)

Ông Trần Văn S, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ Đ, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Nguyên trước đây vào ngày 19/01/2014 tôi có tổ chức chơi 01 dây hội mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 21 người tham gia chơi cùng (21 thành viên). Trong đó vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 chân hội, sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đóng được 08 lần hội thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội với số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội xong còn lại là 13 lần hội nữa, mỗi lần là 10.000.000đ (mười triệu đồng) x 13 lần = 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng). Số tiền này vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S không đóng lại cho tôi, buộc tôi phải bỏ tiền ra đóng thay cho vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S. Dây hội này mãn hội vào ngày 19/08/2020.

Vào ngày 29/12/2015 tôi có tổ chức chơi 01 dây hội mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 22 người tham gia chơi cùng (22 thành viên). Trong đó vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 chân hội, sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đóng được 08 lần hội thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội với số tiền là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng). Sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội xong còn lại là 14 lần hội nữa, mỗi lần là 10.000.000đ(mười triệu đồng) x 14 lần = 140.000.000đ(một trăm bốn mươi triệu đồng). Số tiền này vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S không đóng lại cho tôi, buộc tôi phải bỏ tiền ra đóng thay cho vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S. Dây hội này mãn hội vào ngày 29/12/2022.

Vào ngày 16/04/2016 tôi có tổ chức chơi 01 dây hội mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 19 người tham gia chơi cùng (19 thành viên). Trong đó vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 chân hội, sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đóng được 03 lần hội thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội với số tiền là 104.000.000đ (một trăm lẻ bốn triệu đồng). Sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội xong còn lại là 12 lần hội nữa, mỗi lần là 10.000.000đ(mười triệu đồng) x 12 lần = 120.000.000đ(một trăm hai mươi triệu đồng). Số tiền này vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S không đóng lại cho tôi, buộc tôi phải bỏ tiền ra đóng thay cho vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S. Dây hội này mãn hội vào ngày 16/04/2022.

Đến ngày 19/10/2021, vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S ngồi tính toán nợ lại với tôi, và vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có viết biên nhận nợ cho tôi số tiền vay để mua xe đạp điện, mua đồ vật dụng trong gia đình là 71.500.000đ (bảy mươi một triệu

năm trăm nghìn đồng), lãi suất thoả thuận là 2%/1 tháng, vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hứa với tôi là sau 02 tháng vào ngày 19/12/2021 sẽ trả hết nợ gốc và lãi.

Đến ngày 19/11/2022 vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có viết biên nhận nợ thừa nhận nợ tiền hụi và tiền vay của tôi tổng số tiền là 461.500.000đ (bốn trăm sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Mặt khác nguyên vào ngày 29/01/2019 vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có đến nhà tôi vay số tiền là 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng). Mục đích vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S vay tiền để làm ăn phát triển kinh tế gia đình, lãi suất thoả thuận là 2% /01 tháng. Vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hứa sau 02 tháng, vào ngày 29/03/2019 sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho tôi.

Đến nay thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S vẫn không trả nợ tiền hụi và tiền vay cho tôi, mặc dù tôi có đến nhà vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S chỉ hứa mà không thực hiện việc trả nợ.

Nay tại phiên tòa tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S trả cho tôi số tiền nợ hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tôi yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật số tiền nợ hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị đơn bà Võ Thị T, ông Trần Văn S cùng trình bày: qua lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, vợ chồng tôi thừa nhận nguyên trước đây vào ngày 19/01/2014 vợ chồng tôi có tham gia chơi 01 dây hụi mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 21 người tham gia chơi cùng (21 thành viên), trong đó bà C là chủ hụi. Trong đó vợ chồng tôi có tham gia chơi 01 chân hụi, sau khi vợ chồng tôi đóng được 08 lần hụi thì vợ chồng tôi hốt hụi với số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), còn lại là 13 lần đóng hụi nữa, mỗi lần là 10.000.000đ (mười triệu đồng) x 13 lần = 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng) thì vợ chồng tôi không có đóng 13 lần hụi số tiền là 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng) cho bà C.

Vào ngày 29/12/2015 vợ chồng tôi có tham gia chơi 01 dây hụi mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 22 người tham gia chơi cùng (22 thành viên), trong đó bà C là chủ hụi, sau khi vợ chồng tôi đóng được 08 lần hụi thì vợ chồng tôi hốt hụi với số tiền là 79.000.000đ (Bảy mươi chín triệu đồng). Còn lại là 14 lần đóng hụi nữa, mỗi lần

là 10.000.000đ(mười triệu đồng) x 14 lần = 140.000.000đ(một trăm bốn mươi triệu đồng) thì vợ chồng tôi không có đóng 14 lần hụi số tiền là 140.000.000đ(một trăm bốn mươi triệu đồng) cho bà C.

Vào ngày 16/04/2016, vợ chồng tôi có tham gia chơi 01 dây hụi mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 19 người tham gia chơi cùng (19 thành viên), trong đó bà C là chủ hụi. Vợ chồng tôi có tham gia chơi 01 chân hụi, sau khi vợ chồng tôi đóng được 03 lần hụi thì vợ chồng tôi hốt hụi với số tiền là 104.000.000đ (một trăm lẻ bốn triệu đồng). Sau khi vợ chồng tôi hốt hụi xong, thì còn lại là 12 lần đóng hụi nữa, mỗi lần là 10.000.000đ(mười triệu đồng) x 12 lần = 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) thì vợ chồng tôi không có đóng 12 lần hụi số tiền là 120.000.000đ(một trăm hai mươi triệu đồng) cho bà C.

Vào ngày 19/10/2021 giữa vợ chồng tôi với bà Nguyễn Thị C ngồi tính toán nợ lại với nhau, và vợ chồng tôi có viết biên nhận nợ còn nợ lại của bà C số tiền vay để mua xe đạp điện, mua đồ vật dụng trong gia đình là 71.500.000đ (bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến ngày 19/11/2022 vợ chồng tôi có viết biên nhận nợ thừa nhận là còn nợ lại bà C số tiền nợ hụi gốc và tiền vay là 461.500.000đ (bốn trăm sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Mặt khác nguyên vào ngày 29/01/2019 vợ chồng tôi có đến nhà bà C vay số tiền là 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng). Mục đích vợ chồng tôi vay tiền của bà C để làm ăn phát triển kinh tế gia đình, lãi suất thoả thuận là 2% /01 tháng. Vợ chồng tôi có hứa sau 02 tháng, vào ngày 29/03/2019 sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho bà C. Tuy nhiên do làm ăn thất bại, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên vợ chồng tôi không thể trả hết nợ gốc tiền hụi là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và nợ gốc tiền vay là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà C được.

Nay tại phiên tòa vợ chồng tôi thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị C số tiền hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền nợ vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền nợ là 522.500.000đ (năm trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do vợ chồng tôi làm ăn thất bại, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, vì vậy vợ chồng tôi xin được trả nợ dần cho bà Nguyễn Thị

C mỗi 01 tháng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ, thời gian bắt đầu trả nợ là vào ngày 01/10/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C với bị đơn bà Võ Thị T, ông Trần Văn S là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S trả cho bà C số tiền nợ hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 522.500.000đ (năm trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Chia yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật số tiền nợ hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S thừa nhận nguyên trước đây vào ngày 19/01/2014 vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 dây hụi mùa là 10.000.000đ (mười triệu đồng), gồm có 21 người tham gia chơi cùng (21 thành viên). Trong đó vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 chân hụi, sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đóng được 08 lần hụi thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hụi với số tiền là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), còn lại là 13 lần đóng hụi nữa, mỗi lần là 10.000.000đ (mười triệu đồng) x 13 lần = 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) thì vợ chồng bà Võ Thị T,

ông Trần Văn S không có đóng 13 lần hội số tiền là 130.000.000đ(một trăm ba mươi triệu đồng) cho bà C.

Vào ngày 29/12/2015 vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 dãy hội mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 22 người tham gia chơi cùng (22 thành viên), sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đóng được 08 lần hội thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội với số tiền là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng). Còn lại là 14 lần đóng hội nữa, mỗi lần là 10.000.000đ(mười triệu đồng) x 14 lần = 140.000.000đ(một trăm bốn mươi triệu đồng) thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S không có đóng 14 lần hội số tiền là 140.000.000đ(một trăm bốn mươi triệu đồng) cho bà C.

Vào ngày 16/04/2016, vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 dãy hội mùa là 10.000.000đ(mười triệu đồng), gồm có 19 người tham gia chơi cùng (19 thành viên). Trong đó vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có tham gia chơi 01 chân hội, sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S đóng được 03 lần hội thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội với số tiền là 104.000.000đ (một trăm lẻ bốn triệu đồng). Sau khi vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S hốt hội xong, thì còn lại là 12 lần đóng hội nữa, mỗi lần là 10.000.000đ(mười triệu đồng) x 12 lần = 120.000.000đ(một trăm hai mươi triệu đồng) thì vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S không có đóng 12 lần hội số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) cho bà C.

Vào ngày 19/10/2021 giữa vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S với bà Nguyễn Thị C ngồi tính toán nợ lại với nhau, và vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có viết biên nhận nợ còn nợ lại của bà C số tiền vay để mua xe đạp điện, mua đồ vật dụng trong gia đình là 71.500.000đ (bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến ngày 19/11/2022 vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có viết biên nhận nợ thừa nhận là còn nợ lại bà C số tiền nợ hội gốc và tiền vay là 461.500.000đ (bốn trăm sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Mặt khác nguyên vào ngày 29/01/2019 vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có đến nhà bà C vay số tiền là 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng). Mục đích vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S vay tiền của bà C để làm ăn phát triển kinh tế gia đình, lãi suất thoả thuận là 2% /01 tháng. Vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S có hứa sau 02 tháng, vào ngày 29/03/2019 sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho bà C. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Nay bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S trả cho bà C số tiền nợ hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 522.500.000đ (năm trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đồng thời bà C yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật số tiền nợ hụi gốc là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) và số tiền vay gốc là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Lời yêu cầu của bà C phù hợp với Điều 463, Khoản 1 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 18. Điều 21, Điều 22 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu phường.

Số tiền lãi của số tiền nợ hụi 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) trong đây hụi mùa mở ngày 19/01/2014, mãn hụi ngày 19/08/2020 được tính từ ngày 20/08/2020 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 21/08/2024 là 1.461 ngày cụ thể như sau: $130.000.000đ \times 1,66\% \times 1.461 \text{ ngày} = 105.094.600đ$ tính tròn là 105.095.000đ (một trăm lẻ năm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Số tiền lãi của số tiền nợ hụi 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) trong đây hụi mùa mở ngày 29/12/2015, mãn hụi ngày 29/12/2022 được tính từ ngày 30/12/2022 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 21/08/2024 là 596 ngày cụ thể như sau: $140.000.000đ \times 1,66\% \times 596 \text{ ngày} = 46.170.133đ$ tính tròn là 46.170.000đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Số tiền lãi của số tiền nợ hụi 120.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) trong đây hụi mùa mở ngày 16/04/2016, mãn hụi ngày 16/04/2022 được tính từ ngày 17/04/2022 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 21/08/2024 là 854 ngày cụ thể như sau: $120.000.000đ \times 1,66\% \times 854 \text{ ngày} = 56.705.600đ$ tính tròn là 56.706.000đ (năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Số tiền lãi của khoản tiền vay 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng) theo biên nhận ngày 29/01/2019, được tính từ ngày 30/01/2019 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 21/08/2024 là 2.026 ngày cụ thể như sau: $61.000.000đ \times 1,66\% \times 2.026 \text{ ngày} = 68.384.253đ$ tính tròn là 68.384.000đ (sáu mươi tám triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Số tiền lãi của khoản tiền vay 71.500.000đ (bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên nhận ngày 19/10/2021, được tính từ ngày 20/10/2021 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 21/08/2024 là 1.031 ngày cụ thể như sau: $71.500.000đ \times 1,66\% \times 1.031 \text{ ngày} = 40.789.796đ$ tính tròn là 40.790.000đ (bốn mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 839.645.000đ (tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[4] Xét yêu cầu của Võ Thị T, ông Trần Văn S thừa nhận còn nợ tiền hụi gốc, tiền vay và tiền lãi của bà Nguyễn Thị C tổng cộng là 839.645.000đ (tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc tiền hụi là 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng), nợ gốc tiền vay là 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 317.145.000đ (ba trăm mười bảy triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S yêu cầu xin được trả nợ dần cho Nguyễn Thị C, vì bà Võ Thị T, ông Trần Văn S cho rằng hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, vợ chồng bà Võ Thị T, ông Trần Văn S xin trả dần cho bà C mỗi tháng là 5.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ thì bà C không đồng ý yêu cầu này. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử bác lời khai nại của bà Võ Thị T, ông Trần Văn S. Buộc bà Võ Thị T, ông Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả nợ tiền hụi, tiền vay gốc và tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Chia là 839.645.000đ (tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị C được chấp nhận nên bà C không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà C số tiền là 12.755.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000531 ngày 27/10/2023 và biên lai thu số 0003784 ngày 07/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bà Võ Thị T, ông Trần Văn S phải nộp: {36.000.000đ + (3% x 39.645.000đ)} = 37.189.350đ tính tròn là 37.189.000đ (ba mươi bảy triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 463, Khoản 1 Điều 468, Điều 471 Bộ Luật Dân Sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 22 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ,hụi, biêu phường;; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

3/ Bác lời khai nại của bị đơn bà Võ Thị T, ông Trần Văn S.

4/ Buộc bà Võ Thị T, ông Trần Văn S trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi, tiền vay gốc và lãi là 839.645.000đ (tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

5/ Về án phí DSST:

- Buộc bà Võ Thị T, ông Trần Văn S nộp 37.189.000đ (ba mươi bảy triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 12.755.000đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000531 ngày 27/10/2023 và biên lai thu số 0003784 ngày 07/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Nguyễn Thị C và bà Võ Thị T, ông Trần Văn S biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật